TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA
Số: 27 /2021/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bỉm sơn, ngày 14 tháng 04 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số: 24 /2021/ TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 03 năm 2021 về việc xin : " ***Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn*** " giữa:

Nguyên đơn: Chị Chu Thị Mỹ L sinh năm 1993
Trú tại: Số nhà M , đường N , khu phố X , phường N , thị xã B , tỉnh T.

Bị đơn: Anh Phạm Văn T sinh năm 1990
Trú tại: Số nhà 620 N , phường P , thị xã B , tỉnh T .

- Căn cứ vào khoản 1 điều 28; điều 212 và 213; khoản 3 điều 144; khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 55; 81;82;83;84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 điều 27, điểm a,b khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326 /UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội; mục 1.1 (phần án phí Dân sự) danh mục về án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2017.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 04 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 04 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Chu Thị Mỹ L sinh năm 1993
Trú tại: Số nhà M , đường N , khu phố X , phường N , thị xã B , tỉnh T.

Bị đơn: Anh Phạm Văn T sinh năm 1990

Trú tại: Số nhà 620 N , phường P , thị xã B , tỉnh T .

2.Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Chu Thị Mỹ L và anh Phạm Văn T .

- Phần con cái: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm An N (nữ) sinh ngày 03/07/ 2016 anh T và chị L thống nhất giao cháu N cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (18 tuổi). Anh T có nghĩa vụ đóng góp nuôi con chung với chị L để nuôi cháu N là 2.500.000đ / tháng, khoản đóng góp được tính từ tháng 5/2021 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Anh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, chị L không được ngăn cản.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

-Về tài sản: Các đương sự tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Chu Thị Mỹ L đã rút yêu cầu về việc phân chia tài sản chung nên Tòa án đình chỉ yêu cầu chia tài sản của chị L.

- Về án phí: Án phí DSST chị L phải nộp 75.000đ; anh T phải nộp: 75.000đ. Hai bên thỏa thuận chị L phải nộp toàn bộ án phí Ly hôn ST nên chuyển tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp tại chi cục Thi hành án Dân sự B 3.050.000đ sang phần án phí hai người phải nộp là 150.000đ theo biên lai thu số AA/2019 /2019/0007189 ngày 08 tháng 03 năm 2021 của chi cục Thi hành án dân sự B sang phần án phí ly hôn mà hai người phải nộp. Như vậy, các đương sự đã thi hành xong về phần án phí ly hôn.

- Trả lại cho chị Chu Thị Mỹ L số tiền tạm ứng án phí ly hôn 150.000đ và tiền tạm ứng án phí chia tài sản là: 2.750.000đ tạm ứng án phí chia tài sản chung theo biên lai thu số AA/2019/0007189 ngày 08/03/2021 của chi cục thi hành án Dân sự B.

Án phí cấp dưỡng: anh Phạm Văn T phải nộp 150.000đ.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7a và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án Dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: **TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN**

-VKS **THẨM PHÁN**
-các đương sự
-chi cục THS dân sự
-UBND p Phú sơn, TX Bỉm sơn (nơi ĐKKH)
-Lưu hồ sơ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BỈM SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2017./QĐST-HNGĐ	*Bỉm sơn, ngày..27 tháng 11 năm* 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 170 / 2017/TLST/HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2017 giữa những người yêu cầu:

1. Anh Trương Bá Chủ sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn Đại Bản, xã Hoằng Sơn, huyện Hoằng Hóa,, tỉnh Thanh hóa.

2. Chị Trần Lệ Thu sinh năm 1975

Địa chỉ : Tổ 3, Xóm Trường Sơn, phường Đông sơn , thị xã Bỉm sơn, tỉnh Thanh hóa.

Căn cứ vào khoản 2 điều 29; điều 361; khoản 4 điều 397; Điều 212 và Điều 213 khoản 3 điều 144; khoản 2 điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 17 .tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa : Anh Trương Bá Chủ và chị Trần Lệ Thu .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về phần con cái: Anh Trương Bá Chủ và chị Trần Lệ Thu không có con chung nên Tòa án không phải giải quyết.

Về tài sản: Các đương sự tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Lệ phí giải quyết việc Dân sự : Lệ phí giải quyết việc dân sự anh Trương

Bá Chủ và chị Trần Lệ Thu mỗi người phải nộp **150.000đ** (*một trăm năm mươi ngàn đồng*), anh Chủ và chị Thu thống nhất trừ số tiền lệ phí hai người phải nộp vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Trần Lệ Thu đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0000502 ngày 02 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án Dân sự Bỉm sơn. Như vậy, anh Chủ và chị Thu đã thi hành xong khoản lệ phí giải quyết việc Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường Đông sơn (nơi ĐKKH)
-Chi cục thi hành án Dân sự Bỉm sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN